

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày 26 - 3 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thái Ngọc

Ông Huỳnh Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Trụ sở: đường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Ngô Hồng N, sinh năm 1989. Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh khách hàng cá nhân, Ngân hàng A (Có mặt). Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Lê Mỹ Nh, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: đường T, khóm N, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, chị Ngô Hồng N đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/01/2014, chị Lê Mỹ Nh có đến Ngân hàng A đề nghị vay vốn được thể hiện tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ. Ngày 24/01/2014 Ngân hàng duyệt cho chị Nh vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 9,6%/năm, góp mỗi kỳ 537.000 đồng, kỳ cuối góp 525.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng, hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, chị Nh đã góp được 28 kỳ với số tiền 15.037.000 đồng

thì ngưng cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc trực tiếp với chị Nh để yêu cầu trả nợ nhưng chị Nh không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Nh thanh toán nợ cho Ngân hàng Đông Á tạm tính đến ngày 26/3/2021 là: 6.778.731 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 4.112.759 đồng. Nợ lãi: 2.665.972 đồng (lãi trong hạn 170.241 đồng, lãi quá hạn: 2.495.731 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 27/3/2021 cho đến khi chị Nh thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Đối với chị Lê Mỹ Nh: Tòa án đã niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng chị Nh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Mỹ Nh đã được niêm yết hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/01/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 25/01/2014 thể hiện Ngân hàng đã duyệt và chị Nh đã nhận đủ số tiền vay 15.000.000 đồng từ ngân hàng là thực tế có xảy ra. Việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng A nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Ngân hàng A yêu cầu chị Lê Mỹ Nh thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2021 là: 6.778.731 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 4.112.759 đồng. Nợ lãi: 2.665.972 đồng (lãi trong hạn 170.241 đồng, lãi quá hạn: 2.495.731 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 27/3/2021 cho đến khi chị Nh thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lê Mỹ Nh phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A, tính đến ngày 26/3/2021 với tổng số tiền là 6.778.731 **đồng**. Trong đó: Vốn: 4.112.759 đồng, lãi: 2.665.972 **đồng** và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, 207, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín

dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Lê Mỹ Nh có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền là: 6.778.731 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 4.112.759 đồng. Nợ lãi: 2.665.972 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/3/2021 chị Lê Mỹ Nh còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được ghi nhận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/01/2014 cho đến khi thi hành xong khoản nợ Ngân hàng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Chị Lê Mỹ Nh phải chịu là 339.000 đồng (Chưa nộp).

+ Ngân hàng A không phải chịu án phí. Ngày 15/12/2020 Ngân hàng A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000353 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Nh dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu